

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẮNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05-7-2022

V/v “Ly hôn, con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẮNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trần Ngọc Luân.

+ Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Anh T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Bùi Thị Thanh Th, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 06/5/2022 và các lời khai tại Tòa án, anh Trần Anh T là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị Thanh Th lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ngày 25/01/2011. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng anh đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, xích mích với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung và sự đồng cảm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi, chửi nhau. Song vì các con, vợ chồng vẫn cố gắng chung sống để cùng nuôi dạy các con. Mâu thuẫn vợ chồng anh càng trở nên trầm

trọng từ đầu năm 2022 khiến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không thể hàn gắn được nữa. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Dù vẫn cùng chung sống dưới một mái nhà, nhưng vợ chồng anh đã chấm dứt quan hệ vợ chồng, việc ai người đó làm, không còn quan tâm đến cuộc sống, tình cảm của nhau. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị Th, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Th để anh ổn định cuộc sống.

Tại bản tự khai đề ngày 27/5/2022 và các lời khai tại Tòa án, chị Bùi Thị Thanh Th là bị đơn trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống của vợ chồng chị đúng như anh T trình bày. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa vợ chồng chị không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, chỉ thỉnh thoảng vợ chồng có xảy ra cãi nhau nhưng sau đó lại làm lành để cùng nuôi dạy các con. Nay chị xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với anh T. Anh T xin ly hôn chị không nhất trí. Chị mong muốn anh T suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh T, chị Th đều trình bày: Vợ chồng có hai người con chung là cháu Trần Kim Ng, sinh ngày 05/01/2012 và cháu Trần Huy H, sinh ngày 18/11/2019. Hiện tại chị Th không mang thai. Khi ly hôn, anh T có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ng, còn chị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H, kể từ khi ly hôn cho đến khi các con đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị Th có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con kể từ khi ly hôn cho đến khi các con đủ 18 tuổi, lao động tự lập được và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về con riêng; tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Anh T, chị Th đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày và không thay đổi bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51 khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. 1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trần Anh T, xử ly hôn giữa anh Trần Anh T và chị Bùi Thị Thanh Th. 2. Giao cháu Trần Kim Ng cho anh T, giao cháu Trần Huy H cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con

chung cho nhau. 3. Án phí: Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng, dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của anh Trần Anh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị Bùi Thị Thanh Th là bị đơn; địa chỉ: Tổ 4, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Chị Bùi Thị Thanh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Anh T và chị Bùi Thị Thanh Th kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ngày 25/01/2011, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi, chửi nhau. Từ đầu năm 2022, mâu thuẫn vợ chồng trở lên trầm trọng, dù vẫn sống cùng dưới một mái nhà, nhưng anh T, chị Th đã chấm dứt quan hệ vợ chồng, việc ai người đó làm, không ai còn quan tâm đến cuộc sống, tình cảm của nhau. Qua các tài liệu xác minh và lời khai của đương sự thì mâu thuẫn của vợ chồng anh T, chị Th đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T xin ly hôn chị Th là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh T, chị Th có hai người con chung là cháu Trần Kim Ng, sinh ngày 05/01/2012 và cháu Trần Huy H, sinh ngày 18/11/2019. Cháu Ng và cháu H được anh T, chị Th nuôi dưỡng đảm bảo tốt về mọi mặt. Khi ly hôn, anh T, chị Th không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, do cháu H dưới 36 tháng tuổi, rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, cháu Ng đã trên 07 tuổi, có nguyện vọng ở với anh T nên giao cháu Ng cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu H cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con riêng: Không có.

[4] Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy

định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Trần Anh T và chị Bùi Thị Thanh Th.

2. Con chung: Giao cháu Trần Kim Ng, sinh ngày 05/01/2012 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Giao cháu Trần Huy H, sinh ngày 18/11/2019 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Anh Trần Anh T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ khoản tạm ứng án phí anh Tuấn đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0000106 ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng. Anh T đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Anh Trần Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Bùi Thị Thanh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- UBND thị trấn Ba Sao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt